

Số: 7029 /BC-STP-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

(Giai đoạn từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/11/2023)

Thực hiện Công văn 877/SNV-CCHC ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Sở Nội vụ hướng dẫn xây dựng kế hoạch công tác và chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn Thành phố, Sở Tư pháp báo cáo công tác CCHC năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Về tổ chức, chỉ đạo điều hành CCHC

- Triển khai thực hiện Quyết định số 4291/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC trên địa bàn Thành phố năm 2023, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính (KSTTHC) năm 2023 tại Sở Tư pháp¹. Trong đó, Sở Tư pháp xác định rõ mục tiêu trọng tâm của công tác CCHC, KSTTHC và các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, định kỳ trong năm; đồng thời phân công cụ thể trách nhiệm, tiến độ thực hiện của từng Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra nhằm đảm bảo các công việc đạt chất lượng, hiệu quả, hoàn thành đúng tiến độ thời gian, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Sau khi ban hành Kế hoạch, Sở đã tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch của Thành phố và của Sở đến các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động, phấn đấu hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra.

- Ban hành và triển khai các Kế hoạch, Công văn như: Kế hoạch thực hiện Chủ đề năm 2023: “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh CCHC và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội” của Thành phố tại Sở Tư pháp²; Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC (PAR

¹ Quyết định số 18/QĐ-STP-VP ngày 11/01/2023

² Kế hoạch số 639/KH-STP-VP ngày 17/02/2023

Index), nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 tại Sở³; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 tại Sở⁴; Kế hoạch cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI) tại Sở năm 2023⁵; Thông báo kết luận của Giám đốc Sở - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC Sở tại cuộc họp sơ kết 06 tháng đầu năm năm 2023⁶; Công văn thực hiện các giải pháp góp phần cải thiện môi trường đầu tư của Thành phố năm 2023⁷; Công văn thực hiện trách nhiệm chỉ số "Trách nhiệm giải trình với người dân" và chỉ số "Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công" trong bộ chỉ số PAPI⁸; Công văn thực hiện nội dung kết luận của Đoàn kiểm tra công tác CCHC Thành phố tại Sở⁹; Công văn triển khai các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở¹⁰; Kế hoạch Phát động thi đua "Cải cách hành chính" tại Sở Tư pháp giai đoạn 2023 - 2025¹¹; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp¹².

2. Công tác kiểm tra, khảo sát CCHC

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, KSTTHC năm 2023 tại Sở¹³; tiến hành kiểm tra thực tế 10 đơn vị, kiểm tra thông qua công tác báo cáo 10 đơn vị liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC, KSTTHC và ban hành Thông báo kết quả kiểm tra¹⁴, Công văn chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm CCHC sau kiểm tra¹⁵; kiểm tra đột xuất 05 đơn vị thuộc Sở về công vụ, văn hóa công sở, việc thực hiện quy tắc ứng xử, thái độ, tác phong của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

³ Kế hoạch số 2621/KH-STP-VP ngày 31/5/2023.

⁴ Kế hoạch số 2674/KH-STP-VP ngày 01/6/2023.

⁵ Kế hoạch số 3159/KH-STP-VP ngày 23/6/2023.

⁶ Thông báo số 3481/TB-STP-VP ngày 10/7/2023.

⁷ Thông báo số 1694/TB-STP-VP ngày 17/4/2023, Công văn số 949/STP-VP ngày 09/3/2023.

⁸ Công văn số 3711/STP-VP ngày 19/7/2023.

⁹ Công văn số 4035/STP-VP ngày 02/8/2023.

¹⁰ Công văn số 4260/STP-VP ngày 15/8/2023; Công văn số 4078/STP-VP ngày 07/8/2023; Công văn số 4260/STP-VP ngày 15/8/2023; Công văn số 6864/STP-VP ngày 01/12/2023.

¹¹ Kế hoạch số 5794/KH-STP-VP ngày 18/10/2023.

¹² Kế hoạch số 6597/KH-STP-VP ngày 21/11/2023.

¹³ Kế hoạch số 2622/KH-STP-VP ngày 31/5/2023.

¹⁴ Thông báo số 7000/TB-STP-VP ngày 06/12/2023.

¹⁵ Công văn số 7001/STP-VP ngày 06/12/2023.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2023¹⁶; Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố¹⁷; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam - 09/11 năm 2023 trên địa bàn Thành phố¹⁸, trong đó có nội dung hướng dẫn, chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC, KSTTHC; triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến các chỉ số thành phần của Chỉ số PAPI đến cơ sở. Các Kế hoạch nêu trên cũng tập trung tuyên truyền, phổ biến về Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở; quy chế dân chủ ở nơi làm việc, các nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành, chú trọng các biện pháp và trách nhiệm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trên Cổng thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố (<https://tuyentruyenphapluat.tphcm.gov.vn>).

- Ban hành Công văn số 09/HĐPH ngày 09/6/2023 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố về các giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn Thành phố năm 2023.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung liên quan đến các hoạt động CCHC, cải cách TTHC của Thành phố và Sở Tư pháp trên Cổng thông tin tuyên truyền pháp luật Thành phố và Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp: Ban hành Kế hoạch về biên soạn và đăng tải tài liệu tuyên truyền pháp luật trên Trang/Cổng Thông tin điện tử năm 2023, trong đó, trọng tâm là xây dựng các tài liệu tuyên truyền về công tác CCHC¹⁹; đăng tải loạt Bản tin điện tử CCHC chính định kỳ hàng tuần của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC

¹⁶ Kế hoạch số 6620/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022.

¹⁷ Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 07 tháng 4 năm 2023

¹⁸ Kế hoạch số 2440/KH-UBND-NCPC ngày 23 tháng 5 năm 2023

¹⁹ Kế hoạch 389/KH-STP-PBGDPL ngày 02/02/2023 và số 4110/STP-PBGDPL ngày 08/8/2023

Chính phủ; đăng tải 337 bản tin hoạt động tuyên truyền pháp luật; 110 tin về các quy định pháp luật mới được ban hành và 142 tài liệu tờ gấp, hỏi đáp pháp luật.

4. Mô hình, sáng kiến trong triển khai công tác CCHC

Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện tốt liên thông nhóm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Thành phố theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân thực hiện nhóm thủ tục này, đồng thời việc liên thông cũng đã rút ngắn thời gian thực hiện và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.

5. Xác định, nâng cao chỉ số CCHC

- Sở Tư pháp tiếp tục quán triệt thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC theo Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC (PAR Index), nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước của Sở Tư pháp; tiếp tục chỉ đạo các Trưởng phòng Chuyên môn, Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách chủ động tham mưu Ban Giám đốc Sở triển khai, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của PAR-Index theo lĩnh vực phụ trách; đặc biệt lưu ý có các giải pháp khắc phục đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm trong năm 2022; chủ động báo cáo các vướng mắc, khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần PAR-Index của Thành phố và của Sở Tư pháp.

- Triển khai Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 19/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án xác định Chỉ số Cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện trên địa bàn Thành phố đến các Phòng chuyên môn có liên quan đến Chỉ số cải cách hành chính của Sở và của Thành phố.

- Về tiêu chí “Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị” không đạt điểm tối đa đối với lĩnh vực Cải cách thể chế của Thành phố năm 2022, đến nay tình hình xử lý như sau:

+ Về việc xử lý Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về giải quyết tranh chấp đất đai và cưỡng chế thực hiện quyết định tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: đã hoàn thành việc xử lý văn bản trái pháp luật do Quyết định này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Việc xử lý Văn bản số 3680/UBND-ĐT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện thí điểm xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp khác và phi nông nghiệp khác tại các huyện Củ Chi, Cần Giờ và Nhà Bè: Sở có Công văn số 1357/STP-KTrVB ngày 30/3/2023 và Công văn số 3364/STP-KTrVB ngày 04/7/2023 báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan và Kết luận kiểm tra số 48/KL-KTrVB ngày 07/10/2022 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp, Sở đã có Công văn số 5411/STP-KTrVB ngày 02/10/2023 và Công văn số 5823/STP-KTrVB ngày 20/10/2023 đề xuất chấm dứt thực hiện Văn bản số 3680/UBND-ĐT.

Thực hiện chỉ đạo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 1406-TB/BCĐ ngày 22/11/2023 về kết luận của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố chấm dứt thực hiện, xử lý bãi bỏ Công văn số 3680/UBND-ĐT, ngày 01/12/2023 Sở có Công văn số 6857/STP-KTrVB báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xử lý Công văn số 3680/UBND-ĐT.

6. Công tác phối hợp trong triển khai CCHC

Sở Tư pháp phối hợp tốt với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan trong thực hiện một số nhiệm vụ CCHC như: góp ý dự thảo Công văn triển khai Công văn số 3668/BNV-CCHC của Bộ Nội vụ và Thông báo số 304/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ; phản hồi kiến nghị, đề xuất trong báo cáo CCHC Quý I, 6 tháng đầu năm 2023, Quý III năm 2023 đối với nội dung liên quan đến Sở; rà soát, báo cáo tiến độ thực hiện công tác CCHC được Ủy ban nhân dân Thành phố giao; góp ý đối với dự thảo Đề án xác định chỉ số CCHC của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện trên địa bàn Thành phố; cung cấp danh sách đối tượng điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện tại Thành phố năm 2023; báo cáo chuyên đề về cải cách thể chế phục vụ họp Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Thành phố Quý III năm 2023,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC theo chức năng và nhiệm vụ được phân công, đảm bảo triển khai đúng tiến độ và chất lượng các lĩnh vực công tác CCHC. Cụ thể như sau:

1. Cải cách thể chế

1.1. Cải cách thể chế của Thành phố

a) Về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Về nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành VBQPPL trên địa bàn Thành phố:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản: Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 về tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng xây dựng VBQPPL trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 4192/UBND-NCPC ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL đối với các nội dung được giao tại Nghị quyết số 98/2023/QH15.

+ Có Công văn gửi Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn điều chỉnh VBQPPL²⁰.

- Về công tác theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng, tham mưu các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố; danh mục văn bản quy định chi tiết các VBQPPL do cơ quan Nhà nước cấp trên giao:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản: Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về ban hành Danh mục VBQPPL của Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua tại Kỳ họp thứ 3; Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 sửa đổi, bổ sung thời gian trình ban hành VBQPPL của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội thông qua theo Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 và Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 244/QĐ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 42/QĐ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 384/QĐ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Danh mục VBQPPL của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10.

²⁰ Công văn số 4443/STP-VB ngày 22/8/2023.

+ Có Công văn báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ xây dựng các VBQPPL thuộc khối đô thị²¹; trong đó, Sở đã kiến nghị cụ thể đối với các VBQPPL thuộc Danh mục văn bản quy định chi tiết và những nội dung sở, ngành đang dự kiến đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương. Ngày 03 tháng 10 năm 2023, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có Thông báo số 771/TB-VP về kết luận của Phó Chủ tịch Bùi Xuân Cường tại cuộc họp chuyên đề về xây dựng các VBQPPL thuộc khối đô thị.

+ Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở thường xuyên có các văn bản gửi các cơ quan, đơn vị để theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng, tham mưu các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố theo danh mục văn bản quy định chi tiết các VBQPPL do cơ quan Nhà nước cấp trên giao.

- Nhìn chung, trong năm 2023, phần lớn các VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành có nội dung phù hợp các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn quản lý của Thành phố, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành, công tác quản lý Nhà nước của Thành phố, qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn Thành phố.

b) Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản:

- Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 27/12/2022 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

- Kế hoạch số 2528/KH-UBND ngày 12/6/2023 về hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn Thành phố.

- Quyết định số 278/KH-UBND ngày 27/01/2023 về công bố Danh mục VBQPPLt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022.

- Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 09/08/2023 về cập nhật kết quả tự kiểm tra văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững gửi Bộ Tư pháp.

²¹ Công văn số 5288/STP-VB ngày 26/9/2023.

- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 11/9/2023 về kết quả tự kiểm tra xử lý VBQPPL còn hiệu lực có quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành gửi Bộ Tư pháp.

c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản:

+ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.

+ Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 về Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.

+ Kế hoạch số 5033/KH-UBND ngày 26/12/2022 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn Thành phố.

+ Công văn số 551/UBND-NCPC ngày 21/02/2023 xác định lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn Thành phố.

+ Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn Thành phố.

- Sở Tư pháp ban hành các văn bản: Kết luận kiểm tra về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn Thành phố²²; Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn Thành phố²³; Kết luận kiểm tra tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn Thành phố²⁴.

1.2. Cải cách thể chế tại Sở Tư pháp

a) Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL

- Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã tích cực phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham gia vào việc tham mưu xây dựng, trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Sở đã tập trung tham mưu có ý kiến góp ý đối với các nội dung đề xuất của các sở, ban, ngành tại các dự thảo Nghị quyết; tham mưu hướng dẫn trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết gửi Bộ Tư pháp thực hiện thẩm định; tham mưu hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục và

²² Kết luận kiểm tra số 6258/KLKT-STP-THPL ngày 13/12/2022.

²³ Kế hoạch số 4457/KH-STP-THPL ngày 23/8/2023.

²⁴ Kết luận số 6457/TB-STP-THPL ngày 15/11/2023.

thành phần hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; tích cực tham gia cùng các cơ quan có liên quan trong giai đoạn trình Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét về dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh đó, Sở cũng chủ động trong tham gia xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 98/2023/QH15.

- Sau khi Nghị quyết số 98/2023/QH15 được Quốc hội ban hành, Sở tập trung đảm bảo tiến độ, chất lượng tham mưu các nhiệm vụ được giao trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH15, cụ thể:

+ Xây dựng Kế hoạch phân công nhiệm vụ các Phòng chuyên môn trong việc tham mưu triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng tham mưu theo chức năng nhiệm vụ được giao²⁵.

+ Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 3511/UBND-TH ngày 21 tháng 7 năm 2023 về phối hợp Bộ, Ngành Trung ương chuẩn bị nội dung triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15, Sở có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung chưa phân công cơ quan tham mưu Nghị định hướng dẫn thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 98/2023/QH15²⁶ và văn bản về việc chuyển dự thảo Nghị định, Tờ trình hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 gửi các Sở ngành được phân công chủ trì để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố²⁷.

+ Để đảm bảo quy trình xây dựng VBQPPL của Hội đồng nhân dân Thành phố, Sở đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn quy trình xây dựng VBQPPL triển khai các nội dung được giao quy định tại Nghị quyết số 98/2023/QH15²⁸. Ngày 31 tháng 7 năm 2023, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp có Công văn số 408/VĐCXDPL-XDPL hướng dẫn quy trình xây dựng VBQPPL để triển khai thi hành Nghị quyết số 98/2023/QH15.

+ Có công văn báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về đề xuất hướng dẫn trình tự, thủ tục ban hành VBQPPL đối với các nội dung được giao tại Nghị quyết số 98/2023/QH15²⁹; công văn cử nhân sự hỗ trợ các sở, ban, ngành Thành phố trong việc tham mưu các nội dung được giao tại Nghị quyết³⁰.

+ Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho công chức trực tiếp tham mưu các VBQPPL, nhất là thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, trong đó có trình tự, thủ tục rút gọn; cử nhân sự hỗ trợ các sở, ban, ngành Thành phố trong việc tham mưu các nội

²⁵ Kế hoạch số 3859/KH-STP-VB ngày 26/7/2023.

²⁶ Công văn số 3905/STP-VB ngày 28/7/2023.

²⁷ Công văn số 3906/STP-VB ngày 28/7/2023.

²⁸ Công văn số 3670/STP-VB ngày 18/7/2023.

²⁹ Công văn số 4165/STP-VB ngày 10/8/2023.

³⁰ Công văn số 4252/STP-VB ngày 18/8/2023.

dung được giao tại Nghị quyết số 98/2023/QH15. Nhờ đó, đã rút ngắn thời gian phối hợp, góp phần đảm bảo tiến độ tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

+ Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tham mưu ban hành Nghị định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp đã có 03 công văn³¹ gửi Sở Nội vụ góp ý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định về quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thành phần hồ sơ, các biểu mẫu và nội dung đề xuất phân cấp của các đơn vị.

+ Hiện nay Sở đang tiếp tục thực hiện góp ý, thẩm định các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 theo đề nghị của các đơn vị.

- Sở đã thẩm định 71 lượt dự thảo VBQPPL do các sở, ngành soạn thảo, đảm bảo tính chặt chẽ, đúng pháp luật đối với từng nội dung cụ thể của dự thảo trước khi trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; trong đó có 03 dự thảo có dấu hiệu chứa TTHC. Trong công tác thẩm định các dự thảo VBQPPL, Sở chú trọng đến việc có ý kiến đối với các dự thảo có dấu hiệu chứa TTHC; luôn đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đánh giá tác động của TTHC và chủ động lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính); chưa thực hiện thẩm định nếu dự thảo chưa thực hiện đánh giá tác động và lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

b) Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL

- Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật năm 2023 tại Sở³².

- Hoàn thành rà soát các chuyên đề: VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành sau khi các Bộ, ngành Trung ương công bố Danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2021; VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành có quy định liên quan đến nội dung cam kết của Việt Nam tại Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và cấp huyện ban hành quy định việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự trên địa bàn Thành phố; VBQPPL và tiêu chuẩn quốc gia về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm

³¹ Công văn số 6198/STP-VB ngày 03/11/2023; Công văn số 6286/STP-VB ngày 08/11/2023 và Công văn số 6352/STP-VB ngày 10/11/2023.

³² Kế hoạch số 6746/KH-STP-KTVB ngày 30/12/2022.

về truy xuất nguồn gốc; VBQPPL có liên quan đến xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết về cơ chế, chính sách thí điểm tạo động lực phát triển Thành phố (thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14); VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; các văn bản đã được ban hành theo Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV; VBQPPL phục vụ triển khai Đề án 06; VBQPPL do Trung ương và Thành phố ban hành liên quan đến Luật Giao dịch điện tử phục vụ Đề án 06; VBQPPL theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15; các vướng mắc, bất cập trong các VBQPPL hiện hành về đầu tư công và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế; rà soát văn bản, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề còn vướng mắc trong các luật hiện hành; triển khai Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV về rà soát hệ thống VBQPPL; VBQPPL do Trung ương và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành còn hiệu lực liên quan đến phòng, chống hoạt động vận chuyển trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ma túy, hàng cấm qua đường hàng không trên địa bàn Thành phố³³.

Bên cạnh đó, Sở đang tiếp tục thực hiện 04 chuyên đề rà soát: VBQPPL do Trung ương và Thành phố ban hành liên quan đến an ninh, an toàn thực phẩm; VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố sau khi các Bộ, ngành Trung ương công bố danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2022; VBQPPL do Trung ương và Thành phố ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công; VBQPPL do Trung ương và Thành phố ban hành liên quan đến công tác phòng ngừa, phát hiện, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm liên quan đến shisha, khí cười, thuốc lá điện tử trên địa bàn Thành phố³⁴.

- Ban hành Kế hoạch³⁵ và tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 với sự tham dự của đại diện đại lãnh đạo và công chức của các đơn vị: Ban pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; các Sở, ban, ngành Thành phố; Ban pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và thành phố Thủ Đức; Ủy ban nhân dân, Phòng Tư pháp quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

³³ Các văn bản số 6445/BC-STP-KTrVB ngày 20/12/2022; 6446/BC-STP-KTrVB ngày 20/12/2022; 6632/BC-STP-KTrVB ngày 27/12/2022; 6652/STP-KTrVB ngày 28/12/2022; 1239/BC-STP-KTrVB ngày 24/3/2023; 1987/BC-STP-KTrVB ngày 28/4/2023; 3312/BC-STP-KTrVB ngày 30/6/2023; 3659/BC-STP-KTrVB ngày 18/7/2023; 4343/STP-KTrVB ngày 17/8/2023; 4412/STP-KTrVB ngày 21/8/2023; 4775/STP-KTrVB ngày 06/9/2023; 4953/STP-KTrVB ngày 13/9/2023; 5163/STP-KTrVB ngày 21/9/2023; 5236/BC-STP-KTrVB ngày 25/9/2023.

³⁴ Công văn số 2775/STP-KTrVB ngày 06/6/2023; Công văn số 3340/STP-KTrVB ngày 03/7/2023; Công văn số 3806/STP-KTrVB ngày 24/7/2023; Công văn số 5852/STP-KTrVB ngày 20/10/2023.

³⁵ Kế hoạch số 5442/KH-STP-KTrVB ngày 03/10/2023.

c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Sở ban hành các văn bản: Công văn gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức về triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023³⁶; Công văn đôn đốc tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023³⁷; Công văn đôn đốc thực hiện báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023³⁸.

- Có báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện "Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn Thành phố³⁹.

2. Cải cách TTHC, KSTTHC

- Sở thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, Cổng thông tin điện tử của Sở; đồng thời các Phòng Công chứng thuộc Sở cũng thực hiện tốt công tác niêm yết công khai TTHC bằng bản giấy và thông qua ki ốt điện tử tại đơn vị.

- Tiếp tục phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện liên thông nhóm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của UBND Thành phố.

- Thực hiện nghiêm túc "Thư xin lỗi" trong trường hợp giải quyết TTHC trễ hẹn theo Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Kết quả giải quyết TTHC trong năm 2023:

Lĩnh vực	Hồ sơ nhận giải quyết		Đã giải quyết		Đang giải quyết	
	Số mới tiếp nhận	Số từ kỳ trước chuyển qua	Đúng hạn	Quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn
I. Tại cơ quan Sở Tư pháp						
Lĩnh vực Hộ tịch - Quốc tịch	3.469	0	3.433	01	35	0

³⁶ Công văn số 698/STP-THPL ngày 22/02/2023.

³⁷ Công văn số 4177/STP-THPL ngày 10/8/2023.

³⁸ Công văn số 6136/STP-THPL ngày 01/11/2023.

³⁹ Báo cáo số 2463/BC-STP-THPL ngày 24/5/2023.

Lĩnh vực	Hồ sơ nhận giải quyết		Đã giải quyết		Đang giải quyết	
	Số mới tiếp nhận	Số từ kỳ trước chuyển qua	Đúng hạn	Quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn
Lĩnh vực Bỏ trợ tư pháp	2.573	0	2.573	0	0	0
Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	121.434	6.399	118.424	3.351	6.058	0
Cộng	127.476	6.399	124.430 (tỷ lệ 97,3%)	3.352 (tỷ lệ 2,7%)	6.093 (tỷ lệ 100%)	0 (tỷ lệ 0%)
	133.875		127.782 (tỷ lệ 95,5%)		6.093 (tỷ lệ 4,5%)	
II. Tại các đơn vị trực thuộc Sở						
Lĩnh vực Chứng thực	652.110	0	652.110	0	0	0
Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	926	03	920	0	09	0
Cộng	653.036	03	653.030 (tỷ lệ 100 %)	0 (tỷ lệ 0%)	09 (tỷ lệ 100%)	0 (tỷ lệ 0%)
	653.039		(tỷ lệ 99,999%)		09 (tỷ lệ 0,001%)	
Tổng cộng (I+II)	780.512	6.402	777.460 (tỷ lệ 99,6%)	3.352 (tỷ lệ 0,4%)	6.102 (tỷ lệ 100%)	0 (tỷ lệ 0%)
	786.914		780.812 (tỷ lệ 99,2%)		6.102 (tỷ lệ 0,8%)	

- Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến tại Cơ quan Sở Tư pháp là 2.076 hồ sơ trong tổng số 130.973 hồ sơ tiếp nhận đối với các TTHC có triển khai trực tuyến, tỷ lệ là 1,6 % (trong đó: thủ tục lĩnh vực lý lịch tư pháp là 2.050/127.833 hồ sơ, tỷ lệ 1,6%; thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch là 26/3.140 hồ sơ, tỷ lệ 0,8%).

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 33.194 hồ sơ, với tổng cộng 33.716 lượt (trong đó: tiếp nhận 2.322 lượt hồ sơ, trả kết quả 31.394 lượt hồ sơ).

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận sáng thứ Bảy hàng tuần là 7.928 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

- Sở có 10 Phòng chuyên môn và 10 Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Các Phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc Sở đều có quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc, đảm bảo thực hiện quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan thuộc Thành phố theo quy định.

- Về biên chế: ban hành các quyết định phân bổ biên chế tại Phòng chuyên môn⁴⁰ và phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước⁴¹; ban hành Kế hoạch về tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026⁴² (đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo Quyết định số 5103/QĐ-UBND ngày 09/11/2023).

- Về xây dựng đề án vị trí việc làm: trên cơ sở quy định pháp luật về vị trí việc làm và hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện việc xây dựng đề án vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc đảm bảo theo đúng đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt⁴³. Sở đã có văn bản báo cáo kết quả rà soát, cập nhật tình hình phê duyệt đề án vị trí việc làm đến thời điểm báo cáo⁴⁴. Hiện nay, căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tư pháp và Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp, Sở đang triển khai rà soát, xây dựng, thực hiện Đề án vị trí việc làm tại Sở Tư pháp theo quy định⁴⁵.

⁴⁰ Quyết định số 71/QĐ-STP ngày 01/3/2023.

⁴¹ Quyết định số 72/QĐ-STP ngày 01/3/2023.

⁴² Kế hoạch số 4414/KH-STP ngày 22/8/2023.

⁴³ Quyết định số 4464/QĐ-UBND ngày 18/8/2017; Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 27/3/2018; Quyết định số 680/QĐ-STP ngày 15/11/2018.

⁴⁴ Công văn số 643/STP-TC ngày 20/02/2023.

⁴⁵ Công văn số 6306/STP-TC ngày 08/11/2023.

- Về quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở, Đơn vị trực thuộc Sở: tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 về việc ban hành Quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Trên cơ sở Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND, Sở đang xây dựng Quy chế làm việc tại Cơ quan Sở⁴⁶. Đối với Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản, trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản⁴⁷, Sở đã gửi Dự thảo lấy ý kiến của các cơ quan đơn vị có liên quan⁴⁸ và đề nghị Sở Nội vụ thẩm định⁴⁹.

Sở thường xuyên rà soát lại cơ cấu, tổ chức của các đơn vị sự nghiệp, kết quả cho thấy các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã được sắp xếp tinh gọn, đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, qua rà soát tình hình tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Sở đã có báo cáo về việc chưa có nhu cầu đăng ký sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023⁵⁰; rà soát, hoàn thiện dữ liệu Danh mục cơ quan, tổ chức hành chính, sự nghiệp⁵¹. Ngoài ra, trong năm Sở còn thực hiện một số công tác như: ban hành văn bản phân công Lãnh đạo Sở⁵²; cử công chức đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở⁵³; thực hiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng⁵⁴.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, trong đó:

+ Về tuyển dụng công chức: Sở có công văn đăng ký nhu cầu tuyển dụng và phối hợp Sở Nội vụ thực quy trình tuyển dụng đối với 04 công chức tại 03 vị trí việc làm⁵⁵; tiếp nhận 01 trường hợp là công chức đến công tác Sở⁵⁶.

+ Về tuyển dụng viên chức: kịp thời hướng dẫn, đôn đốc để công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị đúng quy định. Trong năm 2023, trên cơ sở quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở, các đơn vị sự nghiệp đã ban hành kế hoạch

⁴⁶ Công văn số 3690/STP-TC ngày 19/7/2023.

⁴⁷ Công văn số 4002/STP-TC ngày 01/8/2023.

⁴⁸ Công văn số 6292/STP-TC ngày 08/11/2023.

⁴⁹ Công văn số 6672/STP-TC ngày 23/11/2023.

⁵⁰ Công văn số 1033/STP-TC ngày 14/3/2023.

⁵¹ Công văn số 2665/STP-TC ngày 01/6/2023.

⁵² Thông báo số 365/TB-STP ngày 01/02/2023; Thông báo số 6301/TB-STP-TC ngày 08/11/2023.

⁵³ Quyết định số 296/QĐ-STP-TC ngày 01/6/2023.

⁵⁴ Quyết định số 180/QĐ-STP ngày 28/4/2023.

⁵⁵ Công văn số 1121/STP-TC ngày 20/3/2023.

⁵⁶ Công văn số 2155/STP-TC ngày 11/5/2023; Quyết định số 362/QĐ-STP-TC ngày 30/6/2023.

tuyển dụng và tuyển dụng viên chức theo quy định⁵⁷. Đối với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở thực hiện phân cấp thực hiện việc tuyển dụng viên chức, phê duyệt, có ý kiến đối với hồ sơ tuyển dụng viên chức, công nhận kết quả tuyển dụng viên chức và ban hành quyết định tuyển dụng 08 viên chức Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước⁵⁸.

- Công tác quy hoạch: ban hành Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Sở⁵⁹. Đến nay, Sở có 25 lượt cán bộ quy hoạch diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý giai đoạn 2020 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2031; 76 trường hợp quy hoạch chức danh thuộc diện Giám đốc Sở quản lý, phê duyệt⁶⁰; 14 trường hợp quy hoạch chức danh thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt⁶¹.

- Công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác: ban hành và công khai Kế hoạch về luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức tại Sở năm 2023⁶²; thực hiện quy trình luân chuyển đối với 05 trường hợp là viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý⁶³; luân chuyển đối với 01 trường hợp là công chức⁶⁴ và chuyển đổi vị trí công tác 03 trường hợp là công chức tại Cơ quan Sở⁶⁵.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động: thực hiện bổ nhiệm chức vụ đối với 04 trường hợp gồm 01 viên chức⁶⁶ và 03 công chức (Kế toán trưởng Sở Tư pháp⁶⁷; 02 công chức⁶⁸); bổ nhiệm lại đối với 09 trường hợp, trong đó 08 trường hợp là viên chức lãnh đạo⁶⁹, 01 trường hợp⁷⁰ bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Sở; thông báo xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với 01 trường hợp là công chức⁷¹.

⁵⁷ Công văn số 28/STP-TC ngày 04/01/2023.

⁵⁸ Công văn số 1179/STP-TC ngày 22/3/2023; Công văn số 2344/STP-TC ngày 18/5/2023; Quyết định số 401/QĐ-STP-TC ngày 14/7/2023;

⁵⁹ Kế hoạch số 1978/KH-STP ngày 28/4/2023.

⁶⁰ Quyết định số 607/QĐ-STP ngày 31/10/2023;

⁶¹ Tờ trình 6084/TTr-STP-TC ngày 31/10/2023;

⁶² Kế hoạch số 1119/KH-STP-TC ngày 20/3/2023.

⁶³ Quyết định số 92, 93 và 94/QĐ-STP-TC ngày 20/3/2023; Công văn số 1174/STP-TC ngày 22/3/2023.

⁶⁴ Quyết định số 399/QĐ-STP-TC ngày 13/7/2023.

⁶⁵ Quyết định số 105, 106 và 107/QĐ-STP-TC ngày 27/3/2023.

⁶⁶ Quyết định số 480/QĐ-STP-TC ngày 14/8/2023.

⁶⁷ Quyết định số 35/QĐ-STP-TC ngày 10/02/2023.

⁶⁸ Quyết định số 386/QĐ-STP-TC ngày 05/7/2023; Thông báo số 5416/STP-TC ngày 02/10/2023, Quyết định số 628/QĐ-STP-TC ngày 08/11/2023.

⁶⁹ Quyết định số 96 và 97/QĐ-STP-TC ngày 21/3/2023; Thông báo số 467/TB-STP-TC và Thông báo số 468/TB-STP-TC ngày 07/02/2023; Thông báo số 501/TB-STP-TC ngày 10/02/2023; Quyết định số 82, 83 và 84/QĐ-STP-TC ngày 14/3/2023; Thông báo số 3968/TB-STP-TC ngày 31/7/2023, Thông báo số 3992/TB-STP-TC ngày 01/8/2023; Thông báo số 5194/TB-STP-TC ngày 21/9/2023; Quyết định số 567/QĐ-STP ngày 28/9/2023; Quyết định số 609/QĐ-STP-TC ngày 01/11/2023.

⁷⁰ Công văn số 99/STP-TC ngày 09/01/2023; Công văn số 785/STP-TC ngày 28/02/2023.

⁷¹ Thông báo số 3641/TB-STP-TC ngày 10/11/2023.

Ngoài ra, Sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố về đề nghị xây dựng Quyết định bãi bỏ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện⁷².

- Về đánh giá, phân loại công chức, viên chức: việc đánh giá công chức, viên chức được triển khai thực hiện đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, chính xác, khách quan, công bằng, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng công chức, viên chức. Sở đã ban hành văn bản triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, viên chức tại Sở và bổ sung lý lịch năm 2022⁷³. Kết quả đánh giá năm 2022 có 73 công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 05 công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có trường hợp hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ (13 trường hợp có thời gian công tác trong năm 2022 chưa đủ 06 tháng nên không thực hiện việc đánh giá, xếp loại theo quy định); đối với viên chức có 93 trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 67 trường hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có trường hợp hoàn thành và không hoàn thành nhiệm vụ⁷⁴.

- Công tác đánh giá, phân loại hiệu quả công việc hàng quý: việc đánh giá, phân loại được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo phản ánh thực chất hiệu quả công việc.

- Việc công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập: ban hành Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023⁷⁵; Thông báo về danh sách kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, kê khai tài sản, thu nhập bổ sung năm 2023⁷⁶.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023⁷⁷. Thực hiện Kế hoạch nêu trên, trong năm 2023 Sở đã cử 244 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng như: bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên, Chuyên viên chính; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh dành cho đối tượng 3; bồi dưỡng lãnh đạo,

⁷² Công văn số 4000/STP-TC ngày 01/8/2023.

⁷³ Công văn số 5796/STP-TC ngày 18/11/2022.

⁷⁴ Thông báo số 6384/TB-STP-TC, Thông báo số 6383/TB-STP-TC ngày 16/12/2022, Công văn số 150/STP-TC ngày 11/01/2023

⁷⁵ Kế hoạch số 4969/KH-STP ngày 13/9/2023.

⁷⁶ Thông báo số 6340/TB-STP-TC ngày 10/11/2023.

⁷⁷ Kế hoạch số 6021/KH-STP-TC ngày 30/11/2022.

quản lý cấp phòng; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh khóa 107, 108; cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên; tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính; bồi dưỡng kỹ năng xử phạt vi phạm hành chính; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm định giá; bồi dưỡng kiến thức về bình đẳng giới; bồi dưỡng quản lý, sử dụng tài sản công; văn hóa công vụ; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ; bồi dưỡng đấu thầu,... Đến nay, 100% cán bộ chủ chốt và công chức làm công tác chuyên môn có trình độ Cử nhân Luật trở lên, trên 50% công chức có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Ngoài ra, Sở đã phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức cử 230 trường hợp công chức hộ tịch của Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch⁷⁸.

Bên cạnh việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, Sở đã thực hiện rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2024⁷⁹; tổng kết năm 2023 và đăng ký đào tạo các lớp chính trị năm 2024⁸⁰; triển khai đăng ký thực hiện Đề án thí điểm đổi mới quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo hiệu quả công việc⁸¹.

- Việc thực hiện chế độ chính sách: để thực hiện các quy định liên quan giải quyết chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động đầy đủ, đảm bảo thời hạn và đúng quy định pháp luật, Sở có văn bản lưu ý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc về một số nội dung trong công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và giải quyết chế độ chính sách⁸². Trong năm 2023, Sở đã giải quyết nghỉ việc đối với 06 trường hợp gồm 04 công chức, 02 viên chức⁸³; nâng bậc lương trước thời hạn năm 2022 đối với 25 trường hợp (trong đó có 03 trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố); nâng bậc lương thường xuyên đối với 65 trường hợp⁸⁴; nâng phụ cấp thâm niên nghề thanh tra đối với 03 trường hợp⁸⁵; thực hiện xếp lương đối với người trúng tuyển công chức đã hoàn thành chế độ tập sự (13 trường hợp); chuyển xếp lại lương và ký lại hợp đồng

⁷⁸ Công văn số 5348/STP-TC ngày 23/9/2023

⁷⁹ Công văn số 5024/STP-TC ngày 14/9/2023; Công văn số 5789/STP-TC ngày 18/10/2023; Công văn số 6022/STP-TC ngày 30/10/2023.

⁸⁰ Công văn số 5273/STP-TC ngày 26/9/2023

⁸¹ Công văn số 1527/STP-TC ngày 10/4/2023.

⁸² Công văn số 3371/STP-TC ngày 04/7/2023.

⁸³ Quyết định số 29/QĐ-STP ngày 30/01/2023, Quyết định số 55 và 56/QĐ-STP-TC ngày 22/02/2023, Quyết định số 336/QĐ-STP ngày 20/6/2023; Quyết định số 587/QĐ-STP ngày 18/10/2023; Quyết định số 595/QĐ-STP ngày 25/10/2023.

⁸⁴ Quý IV/2022 đối với 11 trường hợp (trong đó có 01 trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND TP); Quý I/2023 đối với 26 trường hợp (trong đó có 02 trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND TP); Quý II/2023 đối với 12 trường hợp (trong đó có 01 trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND TP); nâng bậc lương thường xuyên Quý III/2023 đối với 16 trường hợp.

⁸⁵ Quyết định số 555/QĐ-STP, Quyết định số 556/QĐ-STP và Quyết định số 557/QĐ-STP ngày 19/9/2023.

lao động đối với 08 trường hợp là người lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại Sở⁸⁶; nghỉ chế độ thai sản đối với 01 trường hợp⁸⁷; thực hiện việc thay đổi công chức hướng dẫn tập sự đối với 03 trường hợp; phân công công chức phụ trách việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ liên quan đến Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ Thành phố⁸⁸.

Bên cạnh đó, Sở triển khai rà soát, báo cáo số lượng, cơ cấu và đề xuất chỉ tiêu nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 đối với 07 trường hợp⁸⁹; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với 07 viên chức⁹⁰; ngạch Thanh tra viên đối với 01 trường hợp⁹¹; rà soát danh sách và chỉ tiêu nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023⁹²; cử công chức tham gia thi nâng ngạch từ chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp đối với 01 trường hợp⁹³.

Ngoài ra, Sở còn thực hiện lập danh sách thương binh, con liệt sĩ và con thương binh, bệnh binh nặng đã và đang công tác tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn thành phố để chuẩn bị các hoạt động hướng tới kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước⁹⁴; có ý kiến về việc hỗ trợ cơ quan Thi hành án dân sự tại Thành phố để nâng cao hiệu quả công tác⁹⁵.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ tại các đơn vị theo quy định; có Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP năm 2022; Báo cáo đánh giá về tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác năm 2022; Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Sở; Báo cáo về quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí (năm 2022) tại Sở⁹⁶.

⁸⁶ Quyết định số 568/QĐ-STP-TC ngày 28/9/2023.

⁸⁷ Thông báo số 1023/TB-STP-TC ngày 14/3/2023

⁸⁸ Công văn số 552/STP-TC ngày 14/02/2023

⁸⁹ Công văn số 6734/STP-TC ngày 30/12/2022.

⁹⁰ Quyết định số 598/QĐ-STP-TC ngày 05/12/2022; Quyết định số 12/QĐ-STP-TC ngày 10/01/2023; Quyết định số 33/QĐ-STP-TC và 34/QĐ-STP-TC ngày 03/02/2023; Quyết định số 243/QĐ-STP-TC ngày 23/5/2023; Quyết định số 245/QĐ-STP-TC ngày 23/5/2023; Quyết định số 246/QĐ-STP-TC ngày 23/5/2023

⁹¹ Công văn số 379/STP-TC ngày 02/02/2023

⁹² Công văn số 3050/STP-TC ngày 19/6/2023, Công văn số 3157/STP-TC ngày 23/6/2023

⁹³ Công văn số 15/STP-TC ngày 03/01/2023

⁹⁴ Công văn số 2662/STP-TC ngày 01/6/2023.

⁹⁵ Công văn số 3991/STP-TC ngày 28/7/2023.

⁹⁶ Báo cáo số 319/BC-STP-VP ngày 30/01/2023, Báo cáo số 320/BC-STP-VP ngày 30/01/2023, Báo cáo số 321/BC-STP-VP ngày 30/01/2023, Báo cáo số 533/STP-VP ngày 10/02/2023, Báo cáo số 1899/BC-STP-VP ngày 26/4/2023.

- Ban hành các Quyết định về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023⁹⁷; Kế hoạch kiểm tra công tác tài chính năm 2022⁹⁸; Kế hoạch kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023⁹⁹.

- Có văn bản gửi Sở Tài chính về điều chỉnh giảm dự toán kinh phí tự chủ năm 2023¹⁰⁰; văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp tài liệu phục vụ xây dựng kế hoạch triển khai thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố¹⁰¹; văn bản triển khai thực hiện nội dung kết luận thanh tra số 124/KLTT-TTra ngày 17/8/2023 của Thanh tra Sở Tài chính¹⁰².

- Hướng dẫn cập nhật và chuẩn hóa số liệu vào cơ sở dữ liệu Quốc gia tại chương trình Phần mềm Quản lý tài sản công¹⁰³; triển khai Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công¹⁰⁴.

- Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán về cơ chế chính sách, kiểm điểm tập thể, cá nhân và công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công¹⁰⁵.

6. Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Tiếp tục sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Văn phòng điện tử) đối với toàn bộ văn bản nhận đến và ban hành (trừ văn bản bí mật Nhà nước), đáp ứng yêu cầu kết nối, quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý văn bản.

- Duy trì thực hiện việc thông báo lịch họp, lịch công tác của Sở cho Ban Giám đốc Sở, lãnh đạo các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở qua hệ thống tin nhắn của điện thoại di động và hộp thư điện tử Thành phố.

- Công khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và số điện thoại liên hệ của cơ quan, đơn vị trên Trang thông tin điện

⁹⁷ Quyết định số 652/QĐ-STP-VP ngày 30/12/2022, Quyết định số 651/QĐ-STP-VP ngày 30/12/2022.

⁹⁸ Kế hoạch số 993/KH-STP-VP ngày 13/3/2023.

⁹⁹ Kế hoạch số 3620/KH-STP-VP ngày 14/7/2023.

¹⁰⁰ Công văn số 1943/STP-VP ngày 28/4/2023.

¹⁰¹ Công văn số 2394/STP-VP ngày 22/5/2023.

¹⁰² Công văn số 4635/STP-VP ngày 29/08/2023.

¹⁰³ Công văn số 4196/STP-VP ngày 11/08/2023.

¹⁰⁴ Công văn số 4016/STP-VP ngày 02/08/2023.

¹⁰⁵ Công văn số 6326/STP-VP ngày 09/11/2023.

tử của Sở và một số đơn vị trực thuộc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp liên hệ, trao đổi cũng như tra cứu, thực hiện thủ tục hành chính.

- Duy trì thông báo kết quả giải quyết hồ sơ lý lịch tư pháp qua tin nhắn; cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục cấp bản sao hộ tịch tại Sở.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc công tác khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân với 06 máy tính bảng đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, đồng thời tiếp tục đăng tải liên kết với Hệ thống đánh giá sự hài lòng của tổ chức và người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố và Mục “Ý kiến người dân” trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Các Phòng Công chứng trực thuộc Sở triển khai nghiêm túc công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong niêm yết công khai TTHC thông qua ki ốt điện tử hoặc máy tính đặt tại trụ sở.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Lập dự toán kinh phí xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2024¹⁰⁶.

- Ban hành và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 được hiệu chỉnh, cải tiến năm 2023 của Sở¹⁰⁷.

- Ban hành Kế hoạch đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023 tại Cơ quan Sở¹⁰⁸; thành lập đoàn đánh giá nội bộ việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2023 tại Cơ quan Sở¹⁰⁹.

- Báo cáo tình hình triển khai xây dựng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 của Sở Tư pháp¹¹⁰.

- Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp có 113 thủ tục hành chính đã được công bố đang thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

¹⁰⁶ Công văn số 2718/STP-VP ngày 02/6/2023.

¹⁰⁷ Quyết định số 429/QĐ-STP-VP ngày 29/7/2023.

¹⁰⁸ Kế hoạch số 2985/KH-STP-VP ngày 15/6/2023.

¹⁰⁹ Quyết định số 474/QĐ-STP-VP ngày 09/8/2023.

¹¹⁰ Báo cáo số 5463/BC-STP-VP ngày 04/10/2023.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Sở Tư pháp đã chủ động triển khai kịp thời, đầy đủ, hoàn thành có chất lượng các nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC, KSTTHC của Thành phố và Sở Tư pháp; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các Kế hoạch trọng tâm, văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách thể chế của Thành phố, đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn.

- Công tác chỉ đạo, điều hành tại Sở được quan tâm, chú trọng, đảm bảo việc xây dựng, ban hành, triển khai đầy đủ, kịp thời các kế hoạch trọng tâm, nhiệm vụ được Thành phố giao.

- Chủ động thực hiện nhiều giải pháp trong công tác cải cách TTHC, giải quyết hồ sơ hành chính tại Sở, giúp người dân tiếp cận và thực hiện hồ sơ hành chính thuận lợi hơn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giải quyết hồ sơ hành chính để xử lý hồ sơ nhanh chóng, chính xác, tăng tính công khai, minh bạch, hạn chế tiêu cực có thể phát sinh.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Số lượng người dân đến trụ sở Sở Tư pháp thực hiện thủ tục hành chính lớn, nhất là lĩnh vực cấp phiếu Lý lịch tư pháp đã gây quá tải tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở; tạo áp lực lớn cho đội ngũ công chức tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính.

- Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố tại Sở đã được thực hiện nhưng còn gặp nhiều vướng mắc liên quan đến hệ thống chưa ổn định, thường xuyên bị lỗi; việc thiết kế ứng dụng nhập thông tin, đồng bộ dữ liệu, xử lý hồ sơ chưa hoàn chỉnh; chưa kết nối được với cơ sở dữ liệu về hộ tịch; việc xử lý sự cố, các lỗi kỹ thuật khi phát sinh của đơn vị thiết kế Hệ thống còn chậm, chưa hiệu quả.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2024

1. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch trọng tâm của công tác CCHC, kiểm soát TTHC tại Sở Tư pháp năm 2024.

2. Triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các chỉ đạo, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến công tác CCHC.

3. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư và nâng cao

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tại Sở giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát động thi đua "Cải cách hành chính" tại Sở giai đoạn 2023 - 2025.

4. Tăng cường hiệu quả và chất lượng công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo việc cập nhật hiệu lực văn bản kịp thời, chính xác và đầy đủ.

5. Thường xuyên rà soát, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố sửa đổi, bổ sung TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở; kịp thời rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC không phù hợp, gây phiền hà cho người dân; công khai, minh bạch quy trình giải TTHC.

6. Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đối với một số thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo lộ trình của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Thực hiện đúng quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

8. Đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Thành phố; khai thác, mở rộng việc sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch làm cơ sở triển khai các quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch trực tuyến.

9. Triển khai xây dựng, thực hiện Đề án vị trí việc làm tại Sở theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tư pháp và Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp.

10. Xây dựng, trình ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

11. Tiếp tục duy trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Kế hoạch liên tịch số 5104/KH-STP-BTTP ngày 29/10/2020 về kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng và cơ sở dữ liệu địa chính.

12. Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các nội dung Kế hoạch công tác CCHC, KSTTHC của Thành phố và Sở năm 2024, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các quy định pháp luật mới thuộc các lĩnh vực trọng tâm, quan trọng, liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

13. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

14. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý công chức, viên chức có thái độ, tác phong làm việc không chuẩn mực, có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi đến thực hiện TTHC; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc,...

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban chỉ đạo CCHC Thành phố.

(Đính kèm các số liệu chi tiết tại các Phụ lục báo cáo công tác Cải cách hành chính của Sở Tư pháp gồm Phụ lục 1B, Phụ lục 2A, Phụ lục 2B, Phụ lục 3B, Phụ lục 4B, Phụ lục 5B, Phụ lục 6B, Phụ lục 7B).

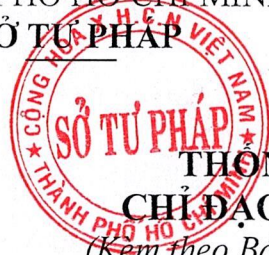
Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (Phòng CCHC);
- Lưu: VT, VP/Linh.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Hạnh



Phụ lục 1B
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI SỞ TƯ PHÁP
(*Kèm theo Báo cáo số 7029 /BC-STP-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp*)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (<i>Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt</i>)	Văn bản	07	
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC (<i>Lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	%	90	
1.2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	32	Chưa hoàn thành 03/32 nhiệm vụ còn trong hạn.
1.2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	28	
1.3.	Kiểm tra CCHC			- Kế hoạch số 2622/KH-STP-VP ngày 31/5/2023 của Sở Tư pháp. - Thông báo số 7000/TB-STP-VP

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				ngày 06/12/2023 của Sở Tư pháp. - Công văn số 7001/STP-VP ngày 06/12/2023 của Sở Tư pháp.
1.3.1.	Số phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	20	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
1.3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	05	
1.3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	05	
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao (bao gồm các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được Thành phố chỉ đạo chủ trì tham mưu thực hiện)			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	1.040	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	547	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	464	
1.4.4.	Số nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	11	Chưa hoàn thành còn trong hạn: 18

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
1.5.3	Kết quả khảo sát	Số lượt	4.161	
1.5.3.1	Hài lòng	%	99	4.155/4.161 lượt đánh giá hài lòng (6/4.161 lượt đánh giá bình thường)
1.5.3.2	Không hài lòng	%	0	
1.6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Định kì 02 lần/tháng theo lịch tiếp công dân

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2A
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ CỦA THÀNH PHỐ**
(Kèm theo Báo cáo số 7029 /BC-STP-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thể chế			
1.1.	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do Thành phố ban hành	Văn bản		
1.1.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu Thành phố ban hành	Văn bản	93	Số liệu căn cứ trên Trang Công báo Thành phố
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành	Văn bản	34	
	Số Quyết định của UBND Thành phố ban hành	Văn bản	59	
1.1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	37	Số liệu căn cứ trên thống kê Báo cáo Thông tin số 03/2019/TT-BTP
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND huyện, thành phố Thủ Đức ban hành	Văn bản	02	
	Số Quyết định của UBND cấp huyện ban hành	Văn bản	35	
1.1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn ban hành	Văn bản	0	
	Số Quyết định của UBND cấp xã ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
1.2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Thành phố	Văn bản	43	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	
1.2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
1.2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
1.3.	Rà soát văn bản			
1.3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của Thành phố	Văn bản	627	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	25,71	
1.3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	35	
1.3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	09	

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH



Phụ lục 2B

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 7029/BC-STP-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thể chế			
1.1.	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị tham mưu ban hành	Văn bản	03	
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành	Văn bản	00	
	Số Quyết định của UBND Thành phố ban hành	Văn bản	03	
1.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
1.2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra	Văn bản	05	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	
1.2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	00	
1.2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	00	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.	Rà soát văn bản			
1.3.1.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	38	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	50	
1.3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	08	
1.3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	04	

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH



Phụ lục 3B

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 7029 /BC-STP-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thủ tục hành chính			
1.1.	Thống kê TTHC			
1.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	00	
1.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	02	
1.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	06	Trong đó thay thế 02 thủ tục, bãi bỏ 04 thủ tục (01 thủ tục bị bãi bỏ do thay thế)
1.1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục	117	
1.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
1.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	03	
1.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	13	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	90	
1.2.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
1.2.5.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	00	
1.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
1.3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,2	
1.3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	780.812	
1.3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	777.460	
1.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các Ban Quản lý (nếu có)	%	//	
1.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn tại Sở Xây dựng và các Ban Quản lý (nếu có)	%	//	
1.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
1.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	77	
1.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	77	



Phụ lục 4B

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 7029 /BC-STP-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.1.2.	Số phòng, ban chuyên môn thuộc đơn vị	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập			
Trong đó	Số ĐVSNCL trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	10	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	0%	
1.2.	Số liệu về biên chế công chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	96	
1.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	88	
1.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	25	
1.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
1.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
1.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	30	
1.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	25	
1.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
1.4	Tổng số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP	Người	8	
1.4.1	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP	0	8	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.2	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP	Người	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ TƯ PHÁP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5B

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 70/LĐ /BC-STP-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách chế độ công vụ			
1.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
1.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển)	Người	0	
1.2.2.	Số công chức được tuyển dụng (xét tuyển)	Người	0	
1.2.3.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	07	
1.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.1.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
1.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
1.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	4	
1.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)			
1.4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	
1.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	
1.4.3.	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật	Người	0	
1.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
1.5.	Việc thực hiện chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt			
1.5.1.	Số chuyên gia được tuyển dụng	Người	0	
1.5.2.	Số chuyên gia thôi việc	Người	0	
1.5.3.	Số nhà khoa học được tuyển dụng	Người	0	
1.5.4.	Số nhà khoa học thôi việc	Người	0	
1.5.5.	Số người có tài năng đặc biệt được tuyển dụng	Người	0	
1.5.6.	Số người có tài năng đặc biệt thôi việc	Người	0	



Phụ lục 6B
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG TẠI SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số 7029 /BC-STP-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách tài chính công			
1.1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	00	
1.1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	00	
1.1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	00	
1.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
1.2.1.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	07	
1.2.2.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	02	
1.2.3.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	00	
1.2.3.1.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	00	
1.2.3.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	00	
1.2.3.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	00	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.4.	Số ĐVSNCL trực thuộc do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	01	
1.2.5.	Số lượng ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	00	

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH





Phụ lục 7B

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH,
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TẠI SỞ TƯ PHÁP**
(Kèm theo Báo cáo số 7029 /BC-STP-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
1.1.	Triển khai các Kế hoạch Kiến trúc chính quyền điện tử	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Cơ sở dữ liệu về hộ tịch, xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng tại Kiến trúc chính quyền điện tử.
1.2.	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Sở Tư pháp không có hệ thống thông tin báo cáo riêng tại cơ quan Sở, chỉ sử dụng hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố (baocao-ict.tphcm.gov.vn, báo cáo cchc,.v.v.)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.	Đã được cấp chứng thư số	Chưa = 0 Có = 1	1	
1.3.1	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị được cấp chứng thư số	%	15% (03/20 đơn vị)	Cơ quan Sở, Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Tư vấn và Công chứng
1.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Sở Tư pháp đã thực hiện liên thông Phần mềm Quản lý hồ sơ và công việc, cơ sở dữ liệu về Hộ tịch, liên thông tình trạng hồ sơ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp thông qua trực NGSP và LGSP.
1.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
1.5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành			
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	
	Tỷ lệ các cơ quan ngành dọc đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.2.	Tổng số văn bản đi phát hành	Văn bản	7.928	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	88	Trong đó 6.982/6.982 văn bản (Tỷ lệ 100%) được gửi trên trục Hệ thống liên thông.
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	10	
1.6.	Đã kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Thành phố	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Sử dụng Hệ thống một cửa điện tử Thành phố từ 01/11/2022.
1.7.	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			
1.7.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
1.7.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	04	
1.7.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	04	
1.7.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	00	
1.7.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.7.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	05	
1.7.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	05	
1.7.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	01	
1.7.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
1.7.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình của địa phương	Thủ tục	3	
1.7.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	3	
1.7.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%	1,6	
1.7.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận ¹ (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	130.973	
1.7.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	2.076	
1.7.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	14	

¹ Số liệu bao gồm kỳ trước chuyển qua

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.7.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	7	
1.7.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	01	
1.8	Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001 tại cơ quan, đơn vị	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	02	
Trong đó	Số phòng, ban chuyên môn thực hiện	Cơ quan, đơn vị	04	Đạt tỷ lệ 40 %
	Số đơn vị trực thuộc thực hiện	Cơ quan, đơn vị	00	Đạt tỷ lệ 0 %

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH